TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VẠN NINH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 134/2019/QĐST-HNGĐ	*Vạn Ninh, ngày 12 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH - TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 132/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2019, về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con chung, chia tài sản chung khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Võ Thị L - sinh năm 1990;

Trú tại: Thôn TPT - xã VP - huyện VN - tỉnh KH.

- Anh Trần Quốc N - sinh năm 1987;

Trú tại: Thôn TPT - xã VP - huyện VN - tỉnh KH.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị L và anh Trần Quốc N không đồng ý đoàn tụ với nhau và thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị L và anh Trần Quốc N.

- Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:

Giao cho anh Trần Quốc N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Triệu P - sinh ngày 07 tháng 6 năm 2012 đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Giao cho chị Võ Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Triệu Nhật M - sinh ngày 16 tháng 10 năm 2018 đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Chị L, anh N được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết chị L, anh N có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị Võ Thị L và anh Trần Quốc N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án:

Anh Trần Quốc N tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0006827 ngày 04 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VN. Anh N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh KH;
- VKSND tỉnh KH;
- VKSND huyện VN;
- THADS huyện VN;
- UBND xã VP;
(GCNKH số 68, quyển số 02/11 ngày 15/11/2011)
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.
- Lưu: VT; AV.

THẨM PHÁN

Bùi Vũ Tuyết Mỹ